

NÂNG CAO TÍNH KHOA HỌC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT HIỆN NAY

✉ ThS. Phan Đình Kháng

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật ngày càng trở nên cấp thiết. Một trong những yếu tố then chốt bảo đảm chất lượng pháp luật là tính khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật. Bài viết phân tích khái niệm, vai trò của tính khoa học trong xây dựng pháp luật; đánh giá thực trạng áp dụng yếu tố khoa học hiện nay; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật ở Việt Nam.

● **Từ khóa:** Xây dựng pháp luật, tính khoa học, lập pháp, chính sách pháp luật.

● **ABSTRACT:** In the context of rapid socio-economic development and deep international integration, the requirement to improve the quality of the legal system is becoming increasingly urgent. One of the key factors ensuring the quality of laws is the scientific nature in the law-building process. The article analyzes the concept and role of scientific nature in law-building; evaluates the current state of applying scientific elements; and thereby proposes some solutions to enhance the scientific nature in the law-building process in Vietnam.

● **Keywords:** Law-building, scientific nature, legislation, legal policy.

Ngày nhận bài: 26/02/2026 Ngày bình duyệt: 31/3/2026 Ngày duyệt đăng: 07/4/2026

Xây dựng pháp luật là hoạt động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quản lý nhà nước và điều chỉnh các quan hệ xã hội. Pháp luật chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được xây dựng trên cơ sở khoa học, phản ánh đúng quy luật vận động của đời sống xã hội và phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn còn những văn bản pháp luật thiếu tính khả thi, chồng chéo hoặc nhanh chóng lạc hậu. Điều này đặt ra yêu cầu phải nâng cao hơn

nữa tính khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật hiện nay.

KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA TÍNH KHOA HỌC TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

1. Về tính khoa học trong xây dựng pháp luật: Đó là việc ban hành pháp luật dựa trên: Cơ sở lý luận khoa học (pháp lý, kinh tế, xã hội học...); Dữ liệu thực tiễn đáng tin cậy; Phân tích, dự báo tác động chính sách;

Quy trình logic, minh bạch, có kiểm chứng. Mục tiêu chung là bảo đảm pháp luật phù hợp thực tiễn, khả thi, ổn định và hiệu quả.

2. *Vai trò của tính khoa học trong xây dựng pháp luật:*

Xây dựng pháp luật là hoạt động quan trọng của Nhà nước nhằm ban hành các quy tắc xử sự chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Trong quá trình này, tính khoa học giữ vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả của hệ thống pháp luật.

- Tính khoa học giúp pháp luật phản ánh đúng thực tiễn xã hội. Việc xây dựng pháp luật dựa trên nghiên cứu khoa học, điều tra, khảo sát thực tế sẽ giúp các quy định phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội, phong tục, tập quán và nhu cầu của nhân dân. Nhờ đó, pháp luật không mang tính chủ quan hay áp đặt.

- Tính khoa học bảo đảm tính logic, thống nhất và chặt chẽ của pháp luật. Các quy phạm pháp luật được xây dựng trên cơ sở lý luận khoa học sẽ tránh được sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản pháp luật, giúp hệ thống pháp luật trở nên rõ ràng, dễ hiểu và dễ áp dụng.

- Tính khoa học góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Khi pháp luật được xây dựng một cách khoa học, hợp lý, người dân dễ tiếp cận và tự giác tuân thủ, đồng thời các cơ quan nhà nước thuận lợi hơn trong việc tổ chức thực hiện và quản lý xã hội.

- Tính khoa học giúp pháp luật có tính ổn định và khả năng dự báo. Các quy định pháp luật dựa trên phân tích khoa học sẽ có tầm nhìn lâu dài, hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung thường xuyên, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho sự phát triển bền vững của xã hội.

Qua đó cho thấy, tính khoa học là yếu tố không thể thiếu trong xây dựng pháp luật. Nó góp phần tạo nên một hệ thống pháp luật phù hợp với thực tiễn, hiệu quả trong

thực hiện và đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

NHỮNG YẾU TỐ CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO TÍNH KHOA HỌC TRONG QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Trong bối cảnh Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, pháp luật không chỉ là công cụ quản lý xã hội mà còn phải phản ánh đúng quy luật vận động của đời sống kinh tế - xã hội. Vì vậy, nâng cao tính khoa học trong nghiên cứu và xây dựng pháp luật là yêu cầu tất yếu, góp phần bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tính khả thi của hệ thống pháp luật. Tính khoa học thể hiện ở việc pháp luật được xây dựng trên cơ sở lý luận vững chắc, dữ liệu thực tiễn đáng tin cậy và phương pháp nghiên cứu phù hợp. Những yếu tố cơ bản nhằm nâng cao tính khoa học bao gồm:

a) *Bảo đảm cơ sở lý luận khoa học trong nghiên cứu pháp luật:* Cơ sở lý luận là nền tảng định hướng cho quá trình xây dựng pháp luật. Việc nghiên cứu và vận dụng đúng đắn các học thuyết pháp lý, nguyên tắc pháp quyền, quyền con người và quản trị nhà nước hiện đại giúp pháp luật có tính hệ thống, logic và ổn định. Bên cạnh đó, cần tránh tình trạng xây dựng pháp luật mang tính kinh nghiệm chủ quan, thiếu luận cứ khoa học, dẫn đến mâu thuẫn hoặc chồng chéo trong các quy phạm pháp luật.

b) *Xuất phát từ thực tiễn và yêu cầu điều chỉnh của đời sống xã hội:* Tính khoa học của pháp luật không thể tách rời thực tiễn. Việc điều tra xã hội học, tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật, phân tích các quan hệ xã hội cần điều chỉnh là yếu tố quan trọng.

Pháp luật chỉ thực sự khoa học khi phản ánh đúng nhu cầu quản lý, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội và trình độ phát triển của đất nước. Nếu thiếu căn cứ thực tiễn, pháp luật dễ rơi vào tình trạng hình thức, khó áp dụng hoặc nhanh chóng lạc hậu.

c) *Ứng dụng phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại*: Việc nâng cao tính khoa học đòi hỏi sử dụng đa dạng và phù hợp các phương pháp nghiên cứu như: phân tích – tổng hợp, so sánh pháp luật, thống kê, dự báo, mô hình hóa chính sách. Đặc biệt, phương pháp đánh giá tác động chính sách (RIA) giúp dự đoán trước những ảnh hưởng kinh tế – xã hội của văn bản pháp luật, từ đó lựa chọn phương án lập pháp tối ưu, hạn chế rủi ro và chi phí xã hội.

d) *Đội ngũ chủ thể tham gia xây dựng pháp luật có trình độ và chuyên môn cao*: Con người là yếu tố trung tâm quyết định tính khoa học của pháp luật. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu, soạn thảo pháp luật cần có kiến thức chuyên sâu, tư duy khoa học, khả năng phân tích và tổng hợp tốt. Bên cạnh đó, việc huy động các nhà khoa học, chuyên gia, nhà thực tiễn và cơ sở đào tạo luật tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật sẽ góp phần nâng cao chất lượng và tính khách quan của các dự thảo văn bản.

e) *Tăng cường tham vấn và phản biện xã hội*: Phản biện khoa học và tham vấn ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động của pháp luật là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm tính khoa học và dân chủ. Thông qua phản biện, các hạn chế, bất cập trong dự thảo pháp luật được phát hiện và điều chỉnh kịp thời, giúp pháp luật sát thực tiễn hơn và có tính thuyết phục cao hơn.

f) *Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm và chuẩn mực pháp luật quốc tế*: Trong điều kiện toàn cầu hóa, việc tham khảo kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia và các điều ước quốc tế là cần thiết. Tuy nhiên, tính khoa học chỉ được bảo đảm khi quá trình tiếp thu này mang tính chọn lọc, phù hợp với điều kiện cụ thể của quốc gia, tránh sao chép máy móc.

Nâng cao tính khoa học trong nghiên cứu và xây dựng pháp luật là quá trình tổng hợp nhiều yếu tố, từ cơ sở lý luận, thực tiễn xã hội, phương pháp nghiên cứu, đến con người và cơ chế phản biện. Việc bảo đảm

tính khoa học không chỉ góp phần xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi mà còn nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội.

THỰC TRẠNG TÍNH KHOA HỌC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT HIỆN NAY

1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, quá trình xây dựng pháp luật đã có nhiều tiến bộ về phương pháp và quy trình. Việc lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động của pháp luật ngày càng được chú trọng. Hoạt động đánh giá tác động của chính sách trước khi ban hành luật đã được thể chế hóa và từng bước thực hiện. Một số kết quả đạt được bao gồm:

- *Cơ sở pháp lý ngày càng hoàn thiện*: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định rõ: Đánh giá tác động chính sách; Lấy ý kiến nhân dân, chuyên gia; Thẩm định, thẩm tra dự thảo. Điều đó thể hiện rõ yêu cầu về tính khoa học và khách quan.

- *Tăng cường nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn*: Nhiều dự án luật được xây dựng dựa trên sự tổng kết thi hành pháp luật; sự so sánh pháp luật quốc tế; từ các nghiên cứu khoa học chuyên ngành. Nhờ vậy, chất lượng nhiều đạo luật được nâng lên.

- *Sự tham gia của các chủ thể khoa học được mở rộng*: Có sự góp ý của các nhà khoa học; các viện nghiên cứu, trường đại học; các Chuyên gia thực tiễn. Từ đó góp phần nâng cao tính lý luận và thực tiễn.

2. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực, tính khoa học trong xây dựng pháp luật vẫn còn một số hạn chế. Việc nghiên cứu thực tiễn đôi khi còn hình thức, thiếu số liệu đáng tin cậy. Một số văn bản pháp luật được xây dựng trong thời gian ngắn, chưa có điều

kiện nghiên cứu sâu, dẫn đến chất lượng chưa cao. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan, các ngành và giới nghiên cứu khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật chưa thật sự hiệu quả. Cụ thể:

- *Tính khoa học chưa đồng đều giữa các văn bản*: Một số luật, nghị định còn chung chung, thiếu rõ ràng; phải sửa đổi sớm sau khi ban hành. Điều này cho thấy nghiên cứu khoa học và dự báo chưa sâu.

- *Đánh giá tác động chính sách còn hình thức*: Nhiều báo cáo đánh giá thiếu số liệu cụ thể; chưa phân tích đầy đủ tác động kinh tế - xã hội; ít phương án chính sách để so sánh. Do vậy, giảm hiệu quả của quyết định lập pháp.

- *Việc lấy ý kiến chưa thực sự hiệu quả*: Một số trường hợp lấy ý kiến còn mang tính thủ tục; ít phản hồi, tiếp thu có chọn lọc; chưa khai thác tốt ý kiến của người chịu tác động trực tiếp.

- *Năng lực nghiên cứu và nguồn lực còn hạn chế*: Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật chịu áp lực thời gian lớn; kỹ năng phân tích chính sách chưa đồng đều; kinh phí cho nghiên cứu khoa học pháp lý còn hạn chế.

- *Nguyên nhân của những hạn chế*: Nhận thức về vai trò của khoa học trong lập pháp chưa thống nhất; Cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý và cơ quan nghiên cứu còn lỏng lẻo; Thiếu cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật; Tác động của lợi ích cục bộ trong một số lĩnh vực.

NHỮNG KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI TRONG VIỆC NÂNG CAO TÍNH KHOA HỌC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT HIỆN NAY

Xây dựng pháp luật là một hoạt động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội. Một hệ thống pháp luật muốn phát huy hiệu quả cần bảo đảm tính khoa học, tức là được xây dựng trên cơ sở lý luận vững chắc, phù hợp với thực tiễn, có tính logic, thống nhất và khả

thi. Trong bối cảnh hiện nay, việc nâng cao tính khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật vừa có nhiều thuận lợi, vừa đặt ra không ít khó khăn cần được nhìn nhận và giải quyết.

1. Thuận lợi trong việc nâng cao tính khoa học của quá trình xây dựng pháp luật

Thứ nhất, nhận thức về vai trò của tính khoa học trong xây dựng pháp luật ngày càng được nâng cao. Đảng và Nhà nước đã xác định rõ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, trong đó pháp luật phải minh bạch, ổn định và dựa trên cơ sở khoa học. Điều này tạo nền tảng chính trị - pháp lý quan trọng cho việc đổi mới tư duy lập pháp.

Thứ hai, hệ thống cơ quan xây dựng pháp luật ngày càng được kiện toàn. Các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp có sự phối hợp chặt chẽ hơn trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật. Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật ngày càng được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn.

Thứ ba, sự phát triển của khoa học - công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao tính khoa học của pháp luật. Việc tiếp cận các mô hình pháp luật tiên tiến trên thế giới, cùng với ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu, đánh giá tác động chính sách, giúp quá trình xây dựng pháp luật trở nên khách quan và hiệu quả hơn.

2. Khó khăn trong việc nâng cao tính khoa học của quá trình xây dựng pháp luật

Bên cạnh những thuận lợi, quá trình nâng cao tính khoa học trong xây dựng pháp luật vẫn gặp nhiều khó khăn.

Trước hết, thực tiễn xã hội biến đổi nhanh và phức tạp, trong khi pháp luật thường có độ trễ nhất định. Điều này khiến việc dự báo, đánh giá đầy đủ các tác động xã hội của pháp luật gặp nhiều hạn chế, làm giảm tính khoa học và tính ổn định của văn bản pháp luật.

Thứ hai, chất lượng công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đánh giá tác động chính sách ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Nhiều văn bản pháp luật vẫn mang tính kinh nghiệm, chưa được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu khoa học sâu sắc, dẫn đến tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất hoặc khó áp dụng.

Thứ ba, nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận cán bộ còn thiếu kỹ năng nghiên cứu, phân tích chính sách, chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao của quá trình lập pháp trong điều kiện mới.

Để nâng cao tính khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật, cần tăng cường công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn; chú trọng đánh giá tác động chính sách một cách khách quan, toàn diện. Đồng thời, cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ pháp luật có trình độ chuyên môn cao, đạo đức nghề nghiệp tốt. Việc mở rộng sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học và người dân vào quá trình xây dựng pháp luật cũng là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và tính khoa học của hệ thống pháp luật.

Nâng cao tính khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật là yêu cầu tất yếu trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền và phát triển bền vững đất nước. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với những thuận lợi sẵn có và các giải pháp phù hợp, quá trình xây dựng pháp luật ngày càng có điều kiện để đạt được tính khoa học cao hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn xã hội.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH KHOA HỌC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

1. *Hoàn thiện thể chế và quy trình xây dựng pháp luật*: Cần tiếp tục hoàn thiện quy trình lập pháp theo hướng minh bạch, chặt chẽ và khoa học hơn, đặc biệt là khâu xây dựng chính sách và đánh giá tác động. Thực hiện các giải pháp:

- Luật hóa cơ chế đột phá: Mạnh dạn áp dụng các cơ chế thử nghiệm (sandbox) để kiểm chứng chính sách mới.

- Phân quyền, phân cấp hợp lý: Rõ ràng hóa thẩm quyền giữa trung ương và địa phương, tránh chồng chéo.

- Tăng cường lấy ý kiến: Lắng nghe phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân một cách hiệu quả, thực chất.

2. *Nâng cao chất lượng nghiên cứu, dự báo*: Phát triển năng lực dự báo chính sách, bao gồm: Sử dụng dữ liệu, mô hình hóa để dự báo tác động của chính sách, phát hiện sớm “điểm nghẽn”. Đồng thời xây dựng đội ngũ có khả năng nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ, xuyên suốt các ngành, lĩnh vực.

3. *Tăng cường nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn*: Việc xây dựng pháp luật cần dựa trên các công trình nghiên cứu khoa học nghiêm túc, có sự tổng kết sâu sắc thực tiễn thi hành pháp luật, tránh xây dựng luật chỉ dựa trên kinh nghiệm chủ quan.

4. *Phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia và nhà khoa học*: Cần tạo cơ chế hiệu quả để huy động sự tham gia thực chất của các nhà khoa học, chuyên gia pháp lý và chuyên gia liên ngành trong quá trình xây dựng pháp luật. Đào tạo đội ngũ có tư duy chiến lược, khả năng nắm bắt xu thế toàn cầu.

5. *Ứng dụng công nghệ và dữ liệu*: Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn và các phương pháp phân tích hiện đại sẽ góp phần nâng cao chất lượng dự báo và tính khoa học của các quyết định lập pháp. Xây dựng hệ thống thông tin pháp luật hiện đại: Hỗ trợ việc tra cứu, phân tích, đánh giá pháp luật nhanh chóng, hiệu quả.

6. *Đổi mới công tác thi hành pháp luật*: Chú trọng giải thích và hướng dẫn áp dụng để văn bản đi vào cuộc sống, tránh hiểu sai, áp dụng sai. Đi đôi với tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa: Thực hiện định kỳ, liên tục để phát hiện và sửa đổi văn bản lạc hậu, chồng chéo. Có cơ chế đánh giá tác

động thực tế của pháp luật để điều chỉnh kịp thời.

Tóm lại, nâng cao tính khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật là yêu cầu khách quan, cấp thiết và có ý nghĩa lâu dài trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tính khoa học không chỉ là tiêu chí phản ánh chất lượng của từng văn bản quy phạm pháp luật, mà còn là thước đo quan trọng đối với hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống pháp luật trong quản lý nhà nước và điều chỉnh các quan hệ xã hội. Một hệ thống pháp luật được xây dựng trên cơ sở khoa học sẽ góp phần bảo đảm tính ổn định, minh bạch, khả thi và dự báo được, từ đó tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và công dân.

Để đạt được mục tiêu đó, việc đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật cần được đặt lên hàng đầu, chuyên mạnh từ cách tiếp cận mang tính hành chính, mệnh lệnh sang tư duy kiến tạo phát triển, lấy con người, doanh nghiệp và lợi ích xã hội làm trung tâm. Song song với đó, quy trình xây dựng pháp luật cần được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ, minh bạch và khoa học hơn, trong đó đặc biệt coi trọng các khâu nghiên cứu lý

luận, tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động chính sách và tham vấn rộng rãi các đối tượng chịu sự tác động của pháp luật. Việc ứng dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành, các công cụ phân tích định lượng và định tính, cũng như khai thác dữ liệu lớn và công nghệ số trong quá trình hoạch định chính sách sẽ góp phần nâng cao chất lượng và độ tin cậy của các quyết định lập pháp.

Bên cạnh đó, sự tham gia tích cực, thực chất của toàn xã hội, bao gồm các cơ quan nhà nước, giới khoa học, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và người dân, là yếu tố quan trọng bảo đảm tính khách quan, toàn diện và khả thi của pháp luật. Cơ chế phản biện xã hội, giám sát và tiếp thu ý kiến cần được thực hiện nghiêm túc, thực chất, gắn với trách nhiệm giải trình rõ ràng của các cơ quan chủ trì soạn thảo.

Bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên, công tác xây dựng chính sách, pháp luật sẽ ngày càng mang tính khoa học, hiệu quả và phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của đất nước. Đây chính là nền tảng quan trọng để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy phát triển bền vững, ổn định và nâng cao chất lượng quản trị quốc gia trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.
3. Chính phủ - Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Văn phòng Quốc hội - Báo cáo tổng kết công tác xây dựng pháp luật (các năm gần đây).
5. Bộ Tư pháp - Sổ tay kỹ thuật xây dựng và đánh giá văn bản quy phạm pháp luật.
6. Tính khoa học trong hoạt động xây dựng pháp luật (Tập chí Nhà nước và Pháp luật).